

Bài thi môn: Kinh tế quốc tế

Chương trình 45 tiết (Đề số 14)

Thời gian làm bài: 60 phút

Họ và tên:.....Lớp:..... Số thứ tự:.....

Ngày thi:Giảng dạy thi: Năm học:
2006 - 2007

| Điểm | | Chữ ký cán bộ chấm thi | Chữ ký cán bộ coi thi |
|---------|----------|---------------------------|--------------------------|
| Bảng số | Bảng chữ | Chữ ký cán bộ chấm thi 1: | Chữ ký cán bộ coi thi 1: |
| | | Chữ ký cán bộ chấm thi 2: | Chữ ký cán bộ coi thi 2: |

Phần I: Chọn câu trả lời đúng (2 điểm)

- Quan hệ kinh tế quốc tế ra đời dựa trên cơ sở sự phát triển của:
 - Lực lượng sản xuất
 - Khoa học công nghệ và công nghệ thông tin
 - Lực lượng sản xuất và giao thông vận tải
 - Phân công lao động quốc tế
- Canada là nước thuộc khu vực kinh tế:
 - Bắc Mỹ
 - Đông Bắc Mỹ
 - Nam Mỹ
 - Trung Mỹ và Vùng biển Caribe
- Sự khác biệt giữa kinh tế vật chất và kinh tế tri thức là ở:
 - Trình độ kỹ thuật công nghệ sản xuất
 - Chất lượng sản phẩm sản xuất ra
 - Cơ cấu kinh tế thay đổi
 - Cơ cấu đầu tư thay đổi
- Phương thức giao dịch thương mại hàng hóa quốc tế ra đời sớm nhất:
 - Giao dịch tại hội chợ triển lãm
 - Giao dịch qua trung gian
 - Giao dịch tại sở giao dịch hàng hoá
 - Giao dịch thương mại thông qua thư
- Phương thức áp dụng nguyên tắc MFN là:
 - áp dụng có điều kiện
 - áp dụng không điều kiện
 - áp dụng cả 2 trường hợp trên
 - Không phải a, b, c
- Thực hiện chính sách thương mại tự do có thể:
 - Gây khó khăn cho sản xuất trong nước
 - Không có tác động gì tới sản xuất trong nước
 - Thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển
 - Cả a và b
- Ưu đãi trong ODA là:

- a. Thời gian sử dụng vốn dài
 - b. Lãi suất thấp
 - c. Có ân hạn
 - d. Lãi suất 0%
8. Các dòng vốn quốc tế không tác động trực tiếp đến gánh nặng nợ chính phủ là:
- a. FDI
 - b. ODA không hoàn lại
 - c. ODA hoàn lại
 - d. Tín dụng quốc tế không có bảo lãnh của chính phủ
9. Khi cạnh tranh giữa những người mua mạnh hơn cạnh tranh giữa những người bán, giá có xu hướng:
- a. Tăng
 - b. Giảm
 - c. Không đổi
 - d. Cả a, b và c
10. Cơ sở pháp lý trong liên kết kinh tế quốc tế là:
- a. Hợp đồng kinh tế
 - b. Hiệp định thương mại
 - c. Hiệp định chính phủ
 - d. Hợp đồng mua bán

Phần II: Chọn câu trả lời đúng nhất (2 điểm)

1. Trong nền kinh tế tri thức, sản phẩm chiếm tỷ trọng lớn trong GDP thuộc về các ngành:
 - a. Dịch vụ và công nghệ cao
 - b. Nông nghiệp và dịch vụ
 - c. Dịch vụ và công nghiệp
 - d. Nông nghiệp và công nghiệp
2. Trong xu thế toàn cầu hóa, thị trường phát triển nhanh nhất là:
 - a. Dịch vụ
 - b. Vốn
 - c. Hàng hóa
 - d. Sức lao động
3. Mở cửa kinh tế quốc gia, các nước thực hiện mở rộng hoạt động:
 - a. Nhập khẩu và khuyến khích đầu tư trong nước
 - b. Ngoại thương và khuyến khích hợp tác đầu tư với nước ngoài
 - c. Xuất khẩu và khuyến khích đầu tư trong nước
 - d. Hợp tác đầu tư với nước ngoài và hạn chế xuất, nhập khẩu
4. Một quốc gia áp dụng chính sách thương mại bảo hộ khi nền kinh tế trong nước:
 - a. Đủ sức cạnh tranh
 - b. Không đủ sức cạnh tranh
 - c. Sức cạnh tranh yếu
 - d. Cả b và c
5. Hình thức hiệp định thương mại nào có tính pháp lý cao nhất:
 - a. Song phương
 - b. Đa phương
 - c. Đa biên
 - d. Song phương và đa phương
6. Biện pháp phi tài chính tiền tệ nào thể hiện tính bảo hộ cao nhất:
 - a. Hạn chế số lượng
 - b. Mang tính kỹ thuật
 - c. Cấm xuất nhập khẩu
 - d. Hạn ngạch
7. Hình thức nào dưới đây có thể huy động vốn nhanh nhất cho doanh nghiệp:
 - a. Phát hành cổ phiếu
 - b. Phát hành trái phiếu doanh nghiệp
 - c. Tín dụng quốc tế không bảo lãnh
 - d. Tín dụng quốc tế có bảo lãnh
8. Hiện nay, khu vực hấp dẫn FDI nhất thế giới là:
 - a. Đông Âu
 - b. Châu Mỹ - Latinh
 - c. Châu Á - Thái Bình Dương
 - d. Bắc Mỹ

9. Tỷ giá hối đoái biến động có ảnh hưởng đến:
- Sự phát triển kinh tế của một quốc gia
 - Thị trường tài chính, tiền tệ của một quốc gia
 - Các mối quan hệ kinh tế quốc tế
 - Cả a, b, c
10. Các hình thức liên kết kinh tế quốc tế được phát triển theo quy luật:
- Từ thấp đến cao
 - Từ đơn giản đến phức tạp
 - Cả a và b
 - Không phải a, b, c

Phần III: Chọn câu trả lời đúng/sai (1 điểm)

- Đặc điểm nổi bật của kinh tế tri thức là tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, sản xuất và tiêu dùng đạt hiệu quả cao, sử dụng hợp lý và tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên. Đúng hay sai?
- Các nước chỉ áp dụng hoặc chính sách thương mại tự do hoặc chính sách thương mại bảo hộ. Đúng hay sai?
- Hiện nay, khi đầu tư trực tiếp vào Việt Nam, các nhà đầu tư thường chọn hình thức doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài. Đúng hay sai?
- Tỷ giá hối đoái biến động tác động đến thương mại quốc tế trong ngắn hạn và dài hạn là khác nhau. Đúng hay sai?
- Việt Nam chính thức thực hiện các cam kết với AFTA/ASEAN từ ngày 1/1/1996. Đúng hay sai?

Phần IV: Điền từ (cụm từ) vào chỗ trống cho phù hợp (1 điểm)

- Toàn cầu hóa về kinh tế diễn ra trong các lĩnh vực.....
.....
- Chính sách thương mại bảo hộ là chính sách thương mại
.....
.....
.....
- Vốn quốc tế vào khu vực tư nhân trừ phần vốn vay có sự bảo lãnh của chính phủ gánh nặng nợ cho chính phủ.
- CEPT là chữ viết tắt của

Phần V: Ghép dữ liệu đã cho trong cột 2 với cột 1 cho phù hợp (0,5 điểm)

Cột 1

- Tổ chức kinh tế khu vực
 - Tổ chức kinh tế thế giới
 - Liên kết kinh tế quốc tế
 - Liên kết kinh tế quốc tế tư nhân
- a - b -

Cột 2

- AFTA
- General Motors
- WTO
- ASEAN

c - d -

Phần VI: Giải thích ngắn gọn các câu đố ở đây (3,5 điểm)

Blank lined paper template with horizontal ruling lines.

cuu duong than cong . com

cuu duong than cong . com

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com